

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN NINH

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ
LỚP 3 TUỔI C2 – KHU HÒA BÌNH
NĂM HỌC 2025 - 2026

Xuân Trường, tháng 09 năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN NINH

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ
LỚP 3 TUỔI C2 – KHU HÒA BÌNH
NĂM HỌC 2025 - 2026

Xuân Trường, tháng 09 năm 2025

Xuân Trường, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC LỚP 3 TUỔI C2
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quyết số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 271/KH-MNXN ngày 23/7/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh về bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 358/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 360/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh về nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026.

Căn cứ tình hình thực tế và việc thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, Lớp 3 tuổi C2 xây dựng kế hoạch thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lượng - đặc điểm của trẻ

- Năm học 2025 - 2026, lớp Mẫu giáo 3 tuổi C2 có tổng số 21 trẻ, trong đó: 8 trẻ gái, 13 trẻ trai.

- Đa số trẻ đã được đi học nhà trẻ, có nền nếp sinh hoạt tập thể bước đầu, biết chào hỏi, cất đồ dùng, biết nghe lời cô và tham gia vào các hoạt động của lớp.

- Trẻ có thể tự xúc ăn, đi vệ sinh đúng nơi quy định, một số trẻ biết tự rửa tay, lau mặt.

- Khả năng ngôn ngữ phát triển tốt, trẻ biết nói câu đơn, câu ghép, biết giao tiếp và trả lời câu hỏi của cô.

- Thể chất của trẻ đa số khỏe mạnh, nhanh nhẹn, thích hoạt động ngoài trời, thích tham gia các trò chơi vận động.

- Tuy nhiên, còn một số trẻ mới ra lớp lần đầu, còn rụt rè, bỡ ngỡ, dễ khóc khi xa bố mẹ, chưa quen nề nếp sinh hoạt tập thể.

- Một số trẻ biếng ăn, kén chọn thức ăn, chưa có thói quen tự lập trong sinh hoạt.

2. Thuận lợi

** Về phía nhà trường:*

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu trong mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trình độ chuyên môn vững vàng, tận tâm với nghề.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng – đồ chơi, học liệu được trang bị đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.

- Khuôn viên trường lớp sạch đẹp, thoáng mát, an toàn, có nhiều cây xanh, sân chơi rộng, thuận lợi cho các hoạt động ngoài trời và rèn luyện thể chất cho trẻ.

- Bếp ăn một chiều đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng tốt công tác nuôi dưỡng trẻ bán trú.

- Ban giám hiệu luôn tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp giảng dạy.

** Về phía giáo viên:*

- Giáo viên trong lớp có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến trẻ, luôn chủ động, sáng tạo trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Giáo viên trong lớp đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng trong công việc, cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Có nhiều năm kinh nghiệm chăm sóc – giáo dục trẻ lứa tuổi 3 tuổi, nắm vững đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu và hứng thú của trẻ.

- Luôn tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, chuyên đề của nhà trường và các cấp tổ chức.

- Biết tạo môi trường học tập thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ được học mà chơi, chơi mà học một cách tự nhiên.

** Về phía phụ huynh:*

- Phụ huynh quan tâm, tin tưởng và ủng hộ nhà trường, sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên trong mọi hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Nhiều phụ huynh chủ động trao đổi với giáo viên để nắm bắt tình hình học tập, sức khỏe, nề nếp của con.

- Sự phối hợp tốt giữa gia đình và nhà trường giúp thống nhất phương pháp rèn luyện thói quen, kỹ năng tự phục vụ, giáo dục lễ giáo cho trẻ.

- Phụ huynh nhiệt tình tham gia các hoạt động ngoại khóa, lễ hội, ngày hội ngày lễ của lớp và trường, góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, gần gũi.

** Về phía trẻ:*

- Đa số trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, ngoan ngoãn, hòa đồng, hứng thú khi đến trường.

- Trẻ đã có một số kỹ năng cơ bản: biết chào hỏi, tự cất đồ dùng, biết rửa tay, lau mặt, ăn - ngủ theo nề nếp.

- Khả năng ngôn ngữ và giao tiếp phát triển tốt, trẻ thích nói chuyện, đặt câu hỏi và chia sẻ cùng cô, cùng bạn.

- Trẻ ham học hỏi, thích khám phá, yêu thích âm nhạc, vận động và hoạt động ngoài trời.

- Có tinh thần đoàn kết, biết chia sẻ, giúp đỡ bạn, bước đầu hình thành các phẩm chất tốt đẹp trong giao tiếp, ứng xử.

3. Khó khăn

- Một số trẻ mới ra lớp còn nhút nhát, khó hòa nhập với môi trường mới, thường khóc khi xa bố mẹ, ảnh hưởng đến tâm lý học tập.

- Nề nếp sinh hoạt của trẻ chưa ổn định, một số cháu còn chưa biết tự phục vụ bản thân (chưa biết mặc quần áo, rửa tay, xúc ăn...).

- Khả năng tập trung chú ý của trẻ còn ngắn, dễ bị phân tán khi tham gia các hoạt động học tập hoặc chơi.

- Một vài trẻ biếng ăn, kém hấp thu, hay ốm vặt, ảnh hưởng đến thể lực và sự phát triển cân đối.

- Sự chênh lệch trong nhận thức và kỹ năng giữa các trẻ còn rõ rệt; có trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, nhưng cũng có trẻ chậm hơn về ngôn ngữ, khả năng giao tiếp.

- Một số phụ huynh còn bận công việc, chưa dành nhiều thời gian rèn luyện nề nếp cho trẻ ở nhà, chưa thống nhất phương pháp chăm sóc giữa gia đình và nhà trường.

- Thời tiết thay đổi thất thường dễ gây bệnh cho trẻ (cảm cúm, ho, sốt, tiêu hóa...), cần chú trọng phòng bệnh và đảm bảo an toàn sức khỏe.

B. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ/SỰ KIỆN, MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
Trường mầm non của bé	1	05/09/2025 – 12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé.	Ngày hội đến trường của bé (5/9)
	2	15/09/2025 – 19/09/2025	Lớp Mẫu giáo của bé	
	3	22/09/2025 – 26/09/2025	Cô giáo và các bạn	
	4	29/09/2025 – 03/10/2025	Lễ hội mùa thu	Lễ hội mùa thu (6/10)
Cơ thể bé yêu	5	06/10/2025 – 10/10/2025	Bé và các bạn	
	6	13/10/2025 – 17/10/2025	Các giác quan của bé	
	7	20/10/2025 – 24/10/2025	Bé lớn lên khỏe mạnh	20/10: Ngày Phụ nữ VN
Gia đình của bé	8	27/10/2025 – 31/10/2025	Bố mẹ và những người thân yêu của bé	
	9	03/11/2025 – 07/11/2025	Sở thích thói quen của bé	
	10	10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà và đồ dùng gia đình nhà bé	
Những	11	17/11/2025 – 21/11/2025	- Ngày hội của cô giáo	20/11: Ngày Nhà giáo VN

nghề bé thích	12	24/11/2025 – 28/11/2025	- Bác nông dân chăm chỉ	
	13	01/12/2025 – 05/12/2025	- Một số nghề phổ biến	
	14	08/12/2025 – 12/12/2025	- Cháu yêu cô chú công nhân	
	15	15/12/2025 – 19/12/2025	- Cháu yêu chú bộ đội, công an	Ngày thành lập QĐND VN 22/12
Những con vật đáng yêu	16	22/12/2025 – 26/12/2025	- Con vật thân quen	Chào đón Giáng sinh 2025 (Noel)
	17	29/12/2025 – 02/01/2026	- Con vật sống trong rừng	
	18	05/01/2026 – 09/01/2026	- Con vật sống dưới nước	
		12/01/2026 – 16/01/2026	- Ôn tập kết thúc học kỳ 1	
Bé với mùa xuân	19	19/01/2026 – 23/01/2026	Các loại hoa bé thích	
	20	26/01/2026 – 30/01/2026	Các loại rau, củ, quả bé thích	
	21	02/02/2026 – 06/02/2026	Tết nguyên đán và mùa xuân.	
	22	09/02/2026 – 20/02/2026	Ôn tập và nghỉ tết nguyên đán	Chào đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ
	23	23/02/2026 – 27/02/2026	Cây xanh quanh bé	
Giao thông cho bé	24	02/03/2026 – 06/03/2026	- Bé và mẹ tham gia giao thông	Chào mừng Ngày Quốc tế PN 8/3
	25	09/03/2026 – 13/03/2026	- Ô tô, xe đạp, xe máy	
	26	16/03/2026 – 20/03/2026	- Thuyền, ca nô, tàu thủy	
	27	23/03/2026 – 27/03/2026	- Đường hàng không	
Mùa hè cho	28	30/03/2026 – 03/04/2026	Mẹ cùng bé đi chơi mùa hè	

bé	29	06/04/2026 – 10/04/2026	Một số hiện tượng thời tiết	
	30	13/04/2026 – 17/04/2026	Lễ hội truyền thống quê em	Lễ hội truyền thống chùa Viên Quang
	31	20/04/2026 – 24/04/2026	Ngày và đêm	
Quê hương bé	32	27/04/2026 – 01/05/2026	Quê hương yêu quý	Chào mừng đại lễ 30/4-1/05
	33	04/05/2026 – 08/05/2026	Bác Hồ kính yêu với các cháu nhi đồng	
	34	11/05/2026 – 15/05/2026	Tết thiếu nhi 1/6	
	35	18/05/2026 – 25/05/2026	Ôn tập kết thúc học kỳ II	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5; tết thiếu nhi 1/6

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động
I. Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. Chiều cao và cân nặng		
MT1.	- Trẻ trai: cân nặng: 14,3-16,3kg; chiều cao: 96,1-103,3cm - Trẻ gái: cân nặng: 13,9-16,1kg; chiều cao: 95,1-102,7cm	- Ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Cân đo, khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết béo phì, suy dinh dưỡng.
b. Phát triển vận động		
<i>Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>		
MT2*	- Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp, tay, bụng, chân, bật. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay

		trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên. + Co duỗi chân. + Bật tại chỗ
Thực hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
MT3*	- Đi được hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Trẻ biết lấy đà và bật nhảy khi thực hiện các VĐ Bật - nhảy	- Hoạt động học: VĐCB: “Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)” + TCVD: “Tìm bạn thân, Thi ai nhanh, Trời nắng trời mưa, Chuyển bóng”... - Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật xa 20 - 25 cm. - Bật chụm tách chân qua các vòng.
MT4*	- Đi kiễng gót được liên tục 3m.	- Hoạt động học + VĐCB: Đi kiễng gót liên tục 3m. + TCVD: Thi ai nhanh, Trời nắng trời mưa, Lá và gió...
MT5	- Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi đổi hướng theo đường đích đặt
MT6*	- Chạy được liên tục trong đường đích đặt (3 - 4 điểm đích đặt) không chệch ra ngoài.	- Chạy liên tục trong đường đích đặt (3-4 điểm đích đặt) không chệch ra ngoài. - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.

		- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.
MT7*	- Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung, bắt bóng khoảng cách 2,5 m (được 3 lần liên không rơi bóng)
MT8*	- Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).
MT9	- Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng.	- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.
MT10*	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).	+ Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).
MT11*	- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò theo hướng thẳng. - Bò theo đường đích dắc. - Bò chui qua cổng. - Bò trong đường hẹp (3x 0,4m)
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt		
MT12	- Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.	- Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay.
MT13	- Gập, đan được ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau.
MT14*	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Vẽ được hình tròn theo mẫu.
MT15*	- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	- Sử dụng kéo, bút - Xé, dán giấy.
MT16*	- Xếp chồng được 8 - 10 khối không đồ	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.
MT17*	- Tết được sợi đôi.	- Đan, tết.

MT18	- Tự cài, cởi được cúc.	- Cài, cởi cúc.
c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>		
MT19*	- Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm trong bữa ăn, trên tháp dinh dưỡng. Thịt, cá; trứng, sữa, rau, quả...
MT20	- Nhận biết được tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn quen thuộc trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
MT21*	- Nhận biết được ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
<i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>		
MT22*	- Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Thực hiện một số việc đơn giản: Rửa tay, lau mặt, súc miệng. + Làm quen cách đánh răng, lau mặt. + Tập rửa tay với xà phòng. + Tập đánh răng, súc miệng.
MT23*	- Tháo tất, cởi được quần áo	- Thực hiện một số việc đơn giản tháo tất, cởi quần áo... + Tự tháo tất, cởi quần áo...
MT24	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: Sử dụng bát, thìa và sử dụng đúng cách....

Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

MT25*	- Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Mời cô, mời bạn trước khi ăn. - Ăn từ tốn, không rơi vãi, không đùa nghịch, ăn từ từ, nhai kỹ khi được nhắc nhở. - Uống nước sạch, nước đã đun sôi - Ăn thức ăn đã nấu chín - Không ăn quà vặt ngoài đường - Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp...
MT26*	- Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh,	- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng. Đội mũ khi ra đường, mặc quần áo, trang phục phù hợp theo mùa; nhận biết trang phục theo mùa. - Tập luyện một số thói quen tốt và giữ gìn sức khỏe: bỏ rác vào giỏ, thùng rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT27	- Đi dép, giày khi đi học.	- Thực hiện được đi giày, dép khi đi học.
MT28*	- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu...

Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh

MT29*	- Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
MT30*	- Tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước,	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến

	giếng, hồ vôi ...) khi được nhắc nhở.	tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
MT31*	- Tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....
MT32	- Không tự lấy thuốc uống.	- Không tự lấy thuốc uống; ...
MT33*	- Không leo trèo bàn ghế, lan can.	- Không leo trèo bàn ghế, lan can.
MT34	- Không nghịch các vật sắc nhọn.	- Không nghịch các vật sắc nhọn.
MT35*	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng: Các bộ phận của cơ thể con người; 2. Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)

MT36*	- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.
MT37*	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ

MTs38	nổi bật của đối tượng. Thực hiện được trải nghiệm/ điều tra thực tế - Thực hiện được trải nghiệm/ điều tra thực tế	một số hoạt động - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.
MTs39	- Đưa ra được giả thuyết	- Nhận ra được các cách giải quyết vấn đề đơn giản như: Ví dụ: Làm thế nào để dán, gắn hai vật vào với nhau.
MTs40	- Xác lập được phương án và thực hiện được quy trình/ nghiên cứu/tìm hiểu/ quan sát/ khám phá/thí nghiệm.:	- Âm thanh xung quanh bé - Trẻ biết phân biệt một số bộ phận trên cơ thể (mắt mũi miệng vân tay khuỷu tay, đầu gối...)
MTs41	- Lập kế hoạch hoạt động và thực hiện quy trình theo trình tự khoa học	- Khám phá đôi bàn tay - Tìm hiểu về một số loại hoa ngày tết - Khám phá các món ăn truyền thống của tết cổ truyền - Quá trình phát triển của cây từ hạt. - Tìm hiểu về PTGT đường bộ. - Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”... - Khám phá khoa học về ngày và đêm
MT42	- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận	- Trẻ thích làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. - Khảo sát về đồ vật, các sự vật, hiện tượng xung quanh

	biết vật chìm hay nổi.	
MT43*	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	- Thu thập thông tin bằng nhiều cách về: Đặc điểm nổi bật và ích lợi của đồ vật, con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Tên đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.
MT44*	- Phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. - Đồ dùng gia đình, đồ dùng đồ chơi. - Các loại phương tiện giao thông
Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản		
MT45*	- Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây...
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau		
MT46*	- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Một số nguồn nước, ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
MTs47	- Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo.	- Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa

		dạng của chúng
MTs48	- Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số phương tiện, thiết bị, con vật, cây, hoa, quả... - Rút ra được kết luận và kết quả cho hoạt động được tham gia.
MT49	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình. - Bắt chước nhún nhảy.
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)		
Nhận biết số đếm, số lượng		
MT50	- Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Trẻ biết đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Biểu thị số lượng trong phạm vi 5 bằng ngón tay, đồ vật, đồ chơi... - Một và nhiều
MT51*.	- Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm được đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - Tìm hiểu về tên, tuổi, giới tính, đồ dùng của bạn trai, bạn gái. - Nhận biết và gọi tên các hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác.
MT52*	- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong	- Biết thêm, bớt trong phạm vi 5; Một và nhiều

	phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Biết ghép một số hình để tạo thành hình một số ptgt quen thuộc. - Trò chơi: Kể đủ 5 PTGT”; “Có bao nhiêu vật trong nhóm”.
MT53	- Gộp và đếm được hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Gộp và đếm hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. - Trò chơi: “Có bao nhiêu”, “Nhóm nào nhiều hơn, ít hơn”....
MT54	- Tách được một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng hành các nhóm nhỏ hơn. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm
Sắp xếp theo qui tắc (1)		
MT55*	- Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ theo quy tắc cho trước. + Trò chơi: Ghép đồ vật; xếp tương ứng, đếm và xếp số lượng...
So sánh hai đối tượng (1)		
MT56*	- So sánh được hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng	- So sánh 2 đối tượng về kích thước. - Xếp xen kẽ.

	nhau.	
Nhận biết hình dạng		
MT57*	- Nhận dạng và gọi được tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình để ghép. - Ngôi nhà của bé, Nhận dạng và gọi tên các hình, Đồ dùng gia đình: Nhận biết phân biệt quả bóng tròn to – nhỏ”...“Đếm và so sánh một số đồ dùng”. - TC: Chơi lăn (hình vuông, hình tròn.)
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT58*	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ được vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.
c. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa)		
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT59*	- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Trả lời được những câu hỏi đơn giản khi được hỏi Biết phân biệt rõ ràng về giới tính của bản thân và người khác.
MT60	- Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, công việc các thành viên trong gia đình. “Khám phá, trải nghiệm, so sánh: Tên, tuổi, giới tính, của các thành viên trong gia đình... - Hoạt động học: “Khám phá, trải nghiệm, so sánh: Tên, tuổi, giới tính,

		của các thành viên trong gia đình... + - Hoạt động góc: xem tranh, ảnh Trò chơi: "Thi xem ai nhanh".
MT61*	- Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Biết được địa chỉ gia đình. "Trò chuyện về gia đình bé, các thành viên trong gia đình". - Chơi ngoài trời: Quan sát: Gia đình nhà bạn.
MT62	- Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, lớp - Tên cô giáo, công việc của cô giáo tên các bạn và các hoạt động của trẻ ở trường. - Tên đồ dùng đồ chơi trong lớp. Khám phá về "Trường lớp của bé". - Hoạt động học: nhận biết "Tập đếm đồ dùng, đồ chơi". Nhận biết và phân biệt đồ dùng theo tên gọi màu sắc. Tập đếm. - Chơi ngoài trời: Quan sát đồ dùng, đồ chơi; - Quan sát đồ dùng, đồ chơi.
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
MT63*	- Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến "Trò chuyện về công việc nông, nghề xây dựng..."; "Trò chuyện về một số nghề phổ biến quen thuộc". - Chơi ngoài trời: Quan sát sản phẩm, công việc của một số nghề quen thuộc;...
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh		
MT64*	- Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Nhận biết tên và hình ảnh hoạt động của một số ngày lễ hội trong năm: ngày khai giảng, Tết trung thu... Tết Nguyên Đán.
MTs65	- Ghi lại các kết quả quan	- Ứng dụng một số hoạt động giáo

	sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”	dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trong ngày Tết Nguyên Đán, lễ hội...
MTs66	- Sử dụng được các kinh nghiệm đã có để giải thích khái niệm mới.	- Về một số loại hoa ngày tết - Khám phá các món ăn truyền thống của tết cổ truyền (5E)
MTs67	- Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kỹ năng trong các hoàn cảnh mới.	
MT68	- Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Biết tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. - Gọi tên địa danh quen thuộc. Tên địa danh của quê hương. - Ngày lễ hội, ý nghĩa của ngày tết thiếu nhi 1/6. - Phong tục, truyền thống. - Trang phục - Món ăn đặc sản. - Nghề truyền thống.

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

MT69*.	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Làm một số yêu cầu, nhiệm vụ mà cô giáo nói. - Hiểu một số yêu cầu đơn giản.
MT70	- Hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc.
MT71*	- Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. - Trả lời và đặt câu hỏi.

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

MT72	- Nói rõ các tiếng.	- Phát âm rõ ràng, mạch lạc...
------	---------------------	--------------------------------

		- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT73*	- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì? - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ
MTs74	- Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở	một số hoạt động liên quan đến sự vật, hoạt động, đặc điểm ...
MT75*	- Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu, câu ghép. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.
MT76*	- Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	- Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...
MT77*	- Đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với các chủ đề, độ tuổi.
MT78	- Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể chuyện: “Xe đạp con trên đường phố”; “Xe lu và xe ca”... - Chơi các góc: Xem tranh, sách, truyện; - Mọi lúc mọi nơi.
MT79*	- Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên, nhân vật trong truyện : - Thơ: “Cây đa”. “Em yêu nhà”; “Ảnh Bác”.

		- Làm sách tranh về các địa danh, Bác Hồ... - Câu đố, thơ về Bác Hồ, địa danh....
MT80*	- Sử dụng được các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép khi giao tiếp với người lớn + Truyện: Anh chàng mèo mướp; Mèo con và quyển sách..
MT81	- Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói rõ ràng phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Thơ: “Chiếc quạt nan, Giúp mẹ, Thăm nhà bà, cháu yêu bà, Ngôi nhà của bé, lời chào...”; - Truyện; “Những góc nhà hạnh phúc, Món quà đặc biệt”. - Hoạt động góc: Xem tranh, sách, truyện;
c. Làm quen với việc đọc – viết		
MT82*	- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ được sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện” - Nhận biết các sự việc, sự vật xung quanh, phát triển khả năng quan sát và vốn từ. - Giữ gìn, bảo vệ sách
MT83*	- Nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện, truyện tranh - Hoạt động học: Thơ: “Bé chẳng sợ tiêm, Đôi mắt của em, Thỏ bông bị ốm.”; “Giúp mẹ”; “Chiếc quạt nan” - Truyện; “Em bé dũng cảm”, “Câu chuyện của tay phải tay trái”... + - Chơi các góc: Xem tranh, sách, truyện;
MT84	- Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. - Hướng dẫn đọc, viết: từ trái sang

		phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
a. Thể hiện ý thức về bản thân		
MT85*	- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ.. - Sở thích, khả năng của bản thân.
MT86	- Nói được điều bé thích, không thích.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. “Tìm hiểu về bản thân (tên, tuổi, giới tính, đồ dùng bạn trai bạn gái).” - Hoạt động chơi ngoài trời: Quan sát bạn trai, bạn gái.
b. Thể hiện sự tự tin, tự lực		
MT87*	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Hát- VD: “Sắp đến tết rồi, Lý cây xanh, Quả, Màu hoa...”. - Vận động: Vỗ tay theo nhịp/ phách hoặc vận động theo ý thích. - Nghe: “Ngày tết quê em, Em là bông hồng nhỏ, Hoa trong vườn, bầu và bí, Mùa xuân ơi...”. - Trò chơi: “Ai nhanh nhất, Ai đoán giỏi”; ..
MT88	- Cố gắng thực hiện được công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (chia giấy vẽ, xếp dọn đồ chơi...) - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ

		một số hoạt động: Chủ động trong công việc mình làm.
MTs89.	- Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm.	+ Biết tham gia cùng các bạn khi thực hiện công việc. + Vui vẻ và cố gắng thực hiện công việc được giao. Vui vẻ cất đồ dùng đồ chơi.

c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

MT90*	- Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT91	- Biểu lộ được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. Hát; Nghe hát; thơ; Truyện - TC: xây dựng trang trại, vườn bách thú - TC: đóng vai “bán hàng, bác sĩ thú y...
MT92*	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Nhận biết được hình ảnh về Bác Hồ Kính yêu Bác Hồ - Trò chuyện, tìm hiểu về Bác Hồ đối với các cháu thiếu nhi. -Trò chơi: “Về đúng tên địa danh”; “Ai có tranh giống tôi”; “Đố biết là ai”, “Ai đoán giỏi”...
MT93*	- Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Hứng thú, vui vẻ khi đọc thơ, nghe kể truyện, hát, xem hình ảnh có nội dung về Bác Hồ.

		- Đi tham quan và trò chuyện về Bác. - TC: đóng vai: “Gia đình đi thăm lăng Bác”; “bán hàng lưu niệm”, “Đi tham quan”; “hướng dẫn viên du lịch”. - Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “XD lăng Bác, chùa một cột...XD ao cá Bác Hồ....
d. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT94*	- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Biết thực hiện một số quy định (Cất, xếp đồ chơi, đồ dùng, không tranh dành đồ chơi).
MT95*	- Chào hỏi và nói lời cảm ơn xin lỗi khi được nhắc nhở.	-Biết nói cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
MT96	- Chú ý nghe cô, bạn nói	-Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép
MT97*	- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Yêu mến, quan tâm đến các bạn “Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”“xấu”.
MTs98	- Tuân thủ các quy tắc và kỷ luật chung	- Đi tham quan và trò chuyện về các phương tiện giao thông mà bé yêu thích.
MTs99	- Chia sẻ dữ liệu và kết quả quan sát với các bạn.	-Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “nhà ga, bến tàu, xe”.
MTs100	- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ	- Trò chơi đóng vai: “Cửa hàng”; “Gia đình”, “Thợ sửa chữa xe”; “quầy bán vé”.
MTs101	- Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên. Đảm nhận	- Thực hiện các nội quy, quy tắc chung của lớp. - Chơi vui vẻ, hứng thú và đoàn kết với bạn bè

	được vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên.	- Cùng nhau thực hiện tốt các hoạt động. - Thực hiện tốt các vai chơi trong hoạt động với sự giúp đỡ của cô giáo.
e. Quan tâm đến môi trường (2=>2)		
MT102*	- Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Trò chuyện về đặc điểm nổi bật của hoa, củ, quả.... - Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “Xây vườn rau”; “xây trang trại rau giống”... - Trò chơi đóng vai: “Bán hàng”; “Gia đình”; “Nấu ăn”... - Dọn dẹp, sắp xếp, tập lau đồ dùng, đồ chơi, tập chăm sóc rau, củ, hoa...
MT103*	- Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Trẻ nhận biết các loại rác có thể tái chế (nhựa, giấy...) và rác không thể tái chế (thức ăn thừa, rác thải sinh hoạt) - Trẻ bỏ rác vào đúng thùng phân loại
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT104*	- Vui sướng, vỗ tay, nói lên được cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Hoạt động học:

		Hát: “Chú bộ đội”; “Cháu thương chú bộ đội”; “Đi 1,2”, “Mời bạn ăn”, “Cô và mẹ”... - Nghe hát: “Ngày đầu tiên đi học”: “Người thầy”, “Bụi phấn”, “đi cấy”; “Hạt gạo làng ta... Cháu hát về đảo xa...” - Chơi các góc: Nghe băng video âm nhạc. - Trò chơi: Chim én về tổ, hành quân theo chú bộ đội... Ai nhanh nhất. - Mọi lúc mọi nơi.
MT105*	- Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
MT106	- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên được cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm tạo hình. + Hát +VD nhịp nhàng theo giai điệu lời ca + Vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo giai điệu.
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)		
MT107*	- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Hát các bài hát về chủ đề + Trò chơi: Giai điệu âm nhạc
MT108	- Vận động được theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo

	tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	phách, nhịp. - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
MT109*	- Sử dụng được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: + Nghiên cứu để thiết kế/tạo để tạo ra sản phẩm
MTs110	- Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	
MTs111	- Phác thảo được đôi tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ.	
MTs112	- Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép, để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	
MT113*	- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản.
MT114*	- Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Tạo hình cây xanh; xé dán con cá; ông mặt trời, ngôi nhà...
MT115*	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn: Lăn dọc, xoay tròn, xoay tròn, ấn dẹt, véo đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.
MT116*	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Trò chơi: Xếp hình ô tô, xếp ngôi nhà; xếp theo ý thích...
MT117	- Nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT118*	- Vận động được theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc...

MT119*	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MTs120	- Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm.	+ Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình.
MTs121	- Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.	
MT122.	Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Biết vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và đặt tên cho sản phẩm của mình.

Trên đây là Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026 của nhóm lớp 3 tuổi C2 kính mong nhà trường xét duyệt./.

Xuân Trường, ngày 1 tháng 09 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GIÁO VIÊN



Đỗ Thị Toan

Liên

Mai Thị Kim Liên

Chiều

Mai Thị Chiều